

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2022/HC-PT

Ngày 29-9-2022

V/v: “*Kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 127/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn Q; địa chỉ: Làng N, xã I, huyện II, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc T1; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.
2. Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phúc A - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh N1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P1, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 81 đường H1, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Làng C, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân H2 - Phó Chủ tịch.

2. Ông Đỗ Công Tr; địa chỉ: Thôn 1, xã D, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.
3. Ông Rơ Châm D; địa chỉ: Làng N, xã I, huyện I1, tỉnh Gia Lai.
4. Bà Lê Thị C1 và anh Bùi Văn Q1; cùng địa chỉ: Làng N, xã I, huyện I1, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B1; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Bùi văn M; địa chỉ: Làng N, xã I, huyện I1, tỉnh Gia Lai.

Người phiên dịch tiếng Jrai: Bà Nay Hn; địa chỉ: Làng TD, xã A, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Bùi Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Bùi Văn Q và người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Hoàng Ngọc T1 trình bày:

Năm 2016, ông Bùi Văn Q nhận chuyển nhượng đất của ông Đỗ Công Tr (trú tại: Thôn 1, xã D, thành phố P1, tỉnh Gia Lai), diện tích 3241,5 m² tại làng C, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. Khi chuyển nhượng, các bên viết giấy tay và không có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông Q đã thanh toán cho ông Tr 256.000.000 đồng. Nguồn gốc đất này do ông Đỗ Công Tr nhận chuyển

nhượng từ ông Rơ Châm D, đất này cha mẹ ông Rơ Châm D khai hoang từ năm 1976 để trồng lúa rẫy và năm 1990 cho lại ông Rơ Châm D.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Q sử dụng đất, đào hồ và trồng trụ hàng rào bê tông thì bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 xử phạt hành chính 27.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020. Đến nay, ông chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính. Ngoài quyết định trên, Ủy ban nhân dân thành phố P1 còn ban hành Quyết định buộc cưỡng chế khắc phục hậu quả yêu cầu ông khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu. Sau đó, ông không đồng ý nên đã có đơn khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 có quyết định giải quyết khiếu nại không đồng ý với việc khiếu nại của ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 1775/QĐ- CCXP ngày 03/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1794/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 và Ủy ban nhân dân thành phố P1 là ông Võ Phúc Ánh có văn bản trình bày:

Khu vực đất nằm bên trái từ ngã ba đường liên xã và đường vào bãi rác đến tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn tránh đô thị P1 có diện tích 19.594m² (đã trừ chỉ giới đường giao thông và ranh giới đất rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ quản lý) thuộc thửa số 1 (gốc), tờ bản đồ số 47 tại làng C, xã G, thành phố P1.

Theo Quyết định số 79/QĐ-PTLN ngày 17/3/2004 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán quản lý bảo vệ rừng năm 2004 thuộc Dự án 661 Thanh niên xung phong Gia Lai và bản đồ giao

khoản kèm theo: Khu vực đất trên nằm trong khu vực rừng trồng năm 1997, thuộc Tiểu khu 395, phía Bắc giáp đường đi vào Ủy ban nhân dân xã G do Dự án 661 Thanh niên xung phong quản lý. Khu vực đất trên thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Đến năm 2010, UBND thành phố P1 tổ chức trồng cây nhớ ơn Bác Hồ và bàn giao cho UBND xã G và Công ty xây dựng kinh tế Thanh niên xung phong tiếp nhận, quản lý tại Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 05/5/2010. Như vậy, khu vực đất này thuộc làng C, xã G do Ủy ban nhân dân xã G quản lý.

Ông Rơ Châm D chuyển nhượng đất trái phép cho ông Đỗ Công Tr với diện tích đất 80m x 45m (3.600m²), và ông Đỗ Công Tr chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất này cho ông Bùi Văn Q bằng giấy viết tay ghi ngày 31/12/2016. Ngày 25/5/2020, ông Bùi Văn Q đã đào hố trồng cây tương ứng với diện tích đất khoảng 3.241m² tại khu vực quy hoạch đất rừng theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại làng C, xã G nêu trên. Hành vi của ông Bùi Văn Q là hành vi lấn, chiếm đất.

Ngày 25/5/2020, Ủy ban nhân dân xã G có Thông báo số 16/TB-UBND về việc thông báo quỹ đất này thuộc quy hoạch đất rừng do ủy ban nhân dân xã G quản lý, nếu các hộ gia đình, cá nhân cố tình vi phạm thì Ủy ban nhân dân xã G sẽ xử lý theo đúng quy định pháp luật, ủy ban nhân dân xã G đã yêu cầu ông Bùi Văn Q dừng ngay việc đào hố và sử dụng đất khu vực này nhưng ông Q không chấp hành, tiếp tục đào hố, xới đất.

Ngày 23/6/2020, Ủy ban nhân dân xã G lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn Q về hành vi chôn trụ lấn chiếm diện tích 3.241m² đất có nguồn gốc là đất rừng.

Ngày 30/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Quyết định số 89/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Bùi Văn Q theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, áp dụng hình thức xử phạt tiền 27.500.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*), biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Bùi Văn Q khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất lấn chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, ông Bùi Văn Q không chấp hành Quyết định xử phạt nêu trên.

Ngày 06/7/2020, ông Bùi Văn Q có đơn khiếu nại đề nghị hỦy Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông và được đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Ngày 03/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Quyết định số 1775/QĐ- CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn Q.

Ngày 08/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Quyết định số 1794/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn Q, cư trú tại Làng N, xã I, huyện I1, tỉnh Gia Lai, trong đó: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Bùi Văn Q đối với Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Từ những căn cứ trên, việc ông Bùi Văn Q yêu cầu hỦy các Quyết định: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 1775/QĐ-CCXP ngày 03/10/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1794/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 là không có cơ sở.

Ông Bùi Văn Q có hành vi lấn, chiếm đất do Ủy ban nhân dân xã G quản lý và đã được các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Do đó, ông Bùi Văn Q không có quyền sử dụng đất hợp pháp trên diện tích đất này, việc ông Q yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P1 thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã G trình bày:

Theo ông Bùi Văn Q khai: Năm 2016, ông Q có nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Công Tr thừa đất số 51, tờ bản đồ số 47, diện tích 3241,5m² tại làng c, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. Thửa đất trên thuộc địa giới hành chính của xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai là đúng.

Nguồn gốc đất ông Q nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Công Tr là không đúng, việc chuyển nhượng này chỉ viết giấy tay, không có xác nhận của chính

quyền Ủy ban nhân dân xã. Thửa đất trên thực tế có nguồn gốc là đất rừng do Công ty xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai quản lý.

Năm 2011, Công ty Xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai giải thể theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Sau đó Công ty Xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai bàn giao lại đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ nhưng chỉ giao đất có diện tích rừng. Còn các khoảng đất trống còn lại giao cho Ủy ban nhân dân xã G quản lý, trong phần đất trống Ủy ban nhân dân xã G được giao quản lý có thửa đất ông Q đang chấp.

Đất này vào năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố P1 đã giao cho Công ty xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai và Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai chăm sóc, quản lý bảo vệ cây trồng theo Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố P1 v/v “Tổ chức lễ trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ năm 2010 địa bàn thành phố P1”. Ngày 19/5/2010, Ủy ban nhân dân thành phố P1 tổ chức trồng cây trên diện tích 2ha (bao gồm đất ông Q đang tranh chấp). Tuy nhiên, sau khi trồng cây được một thời gian thì cây chết nên đến năm 2011, sau khi Công ty xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai giải thể và giao lại đất cho Ủy ban nhân dân xã G quản lý thì chỉ còn đất trống.

Vị trí đất mà Ủy ban nhân dân xã G đang quản lý cũng là đất ông Q đang tranh chấp có tứ cận: Đông giáp đất ông Đỗ Công Tr đang tranh chấp với UBND xã G; Tây giáp đất ông Trần Văn Thái đang tranh chấp với UBND xã G; Nam giáp rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ; Bắc giáp đường đi liên xã. Thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố P1 tổ chức trồng cây nhớ ơn Bác Hồ vào ngày 19/5/2010 không có ai tranh chấp đất.

Từ năm 2011, Ủy ban nhân dân xã G quản lý đất thì không có ai tranh chấp và cũng không có ai trồng cây hoặc thiết lập tài sản trên đất. Năm 2020 mới phát sinh tranh chấp đất là do ông Bùi Văn Q đến thuê máy móc đào hố, trồng trụ rào trên đất, Ủy ban nhân dân xã G đã ngăn cản và lập biên bản vi phạm hành chính, lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố P1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do ông Q có hành vi lấn chiếm đất công do Ủy ban nhân dân xã G quản lý.

Việc ông Bùi Văn Q khởi kiện là không có căn cứ vì ông Q không có các loại giấy tờ theo quy định của Luật đất đai để chứng minh là đất của mình. Việc chuyển nhượng đất cũng chỉ viết giấy tay không có xác nhận của chính quyền

địa phương. Ông Q cho rằng đất này có nguồn gốc do gia đình ông Rơ Châm D khai hoang từ năm 1976 là không có căn cứ vì tại Sổ địa chính và Bản đồ trích lục đất tại Ủy ban nhân dân xã không có kê khai tên gia đình ông Rơ Châm D. Năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố P1 tổ chức trồng cây nhớ ơn Bác Hồ không thấy ông Rơ Châm D đến can thiệp, tranh chấp.

Ông Rơ Châm D trình bày:

Năm 2016, ông có chuyển nhượng cho ông Đỗ Công Tr (địa chỉ xã D, thành phố P1) một thửa đất tại làng O, xã I, huyện II, tỉnh Gia Lai (nay là xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai). Diện tích đất bao nhiêu ông không rõ, đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Siu A L; Tây giáp đất ông Siu Y; Nam giáp rừng thông; Bắc giáp đường liên xã.

Khi nhận chuyển nhượng đất hai bên chỉ viết giấy tay, không có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã và công chứng. Giá chuyển nhượng đất là 160.000.000 đồng. (Một trăm sáu mươi triệu đồng), có viết nhận tiền trong giấy bán đất. Giấy tờ này do ông Đỗ Công Tr giữ.

Nguồn gốc đất là do cha mẹ ông khai hoang khoảng từ năm 1976 để trồng lúa rẫy, đến năm 1990 cha mẹ cho ông và ông cũng trồng lúa rẫy. Sau đó ông sử dụng đất được khoảng 02 năm thì không sử dụng đất nữa mà để trống cho đến năm 2016 thì chuyển nhượng lại cho ông Tr.

Ông không nghe nói Công ty Xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai tổ chức lễ trồng cây nhớ ơn Bác Hồ. Nhưng năm 2010, ông thấy trên đất của ông có trồng cây nên tự ý nhổ mà không báo chính quyền địa phương. Khi ông nhổ cây thì Ủy ban nhân dân xã G có mời ông đến xã nhưng Ủy ban xã nói gì ông không nhớ.

Từ lúc cha mẹ ông khai hoang đất cho đến khi cho đất, gia đình ông chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ trước đến nay, gia đình ông cũng không đi kê khai đất với nhà nước. Lý do không kê khai đất và không làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vì ông không biết làm như thế nào vì không có ai hướng dẫn. Bản thân gia đình ông cũng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với đất gia đình ông đang sinh sống, nhưng lúc đó Nhà nước làm cho gia đình ông. Đối với lô đất này, ông không nghe nói phải làm giấy tờ đất nên ông không đi làm.

Khi ông chuyển nhượng đất cho ông Đỗ Công Tr là do ông Tr tự đến hỏi mua đất, ông Tr không hỏi ông là đất có giấy tờ hay không. Ông không biết đất của ông là do Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P1 quản lý. Việc chuyển

nhượng đất ông không biết là đúng hay sai. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Công Tr trình bày:

Năm 2016, ông có chuyển nhượng đất cho ông Bùi Văn Q (cư trú tại Làng Nang Long (Osor), xã I, huyện II, tỉnh Gia Lai) thửa đất có diện tích 3.241,5m², đất có tứ cận: Đông giáp đất của ông Siu A L dài khoảng 45 m, Tây giáp đất ông Siu Y dài khoảng 45 m, Nam giáp rừng thông do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ quản lý dài 80m, Bắc giáp đường liên xã dài 80 m. Hai bên có viết giấy tay sang nhượng đất, không có chính quyền địa phương ký xác nhận và cũng không qua công chứng, chứng thực. Khi ông chuyển nhượng đất cho ông Q chỉ là đất trống không có tài sản và cây trồng gì trên đất.

Nguồn gốc đất này là từ năm 2016, ông nhận chuyển nhượng đất của ông Rơ Châm D toàn bộ diện tích đất đã chuyển nhượng cho ông Q. Hai bên có viết giấy tay sang nhượng đất, không có chính quyền địa phương ký xác nhận và cũng không qua công chứng, chứng thực. Tại thời điểm ông mua đất của ông Rơ Châm D thì đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, trước khi ông nhận chuyển nhượng đất, ông đã tìm hiểu và hỏi những người lớn tuổi trong làng thì được biết đất này là của cha mẹ ông Rơ Châm D khai hoang từ năm 1986, sau này khoảng năm 1993 cha mẹ ông Rơ Châm D để lại cho ông Rơ Châm D.

Ông khẳng định đất của ông nhận chuyển nhượng không nằm trong quy hoạch. Vì đất này cùng thửa đất và cùng tờ bản đồ đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của ông Siu A L và theo trích lục bản đồ địa chính ngày 01/02/2019 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P1 trích lục cho tên người sử dụng đất Siu A L thể hiện đất ông Siu A L không nằm trong quy hoạch nên ông khẳng định đất của ông Rơ Châm D cũng không nằm trong quy hoạch.

Bà Lê Thị C1 và anh Bùi Văn Q1 và người đại diện theo ủy quyền của bà C1, anh Q1 là ông Nguyễn Xuân B1 trình bày:

Nguồn gốc đất ông Bùi Văn Q nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Công Tr (cư trú tại: Xã D, thành phố P1, tỉnh Gia Lai), là từ ông Đỗ Công Trường nhận chuyển nhượng của ông Rơ Châm D, đất có diện tích 3.241,5 m² tại làng C, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai, giá trị chuyển nhượng là 256.000.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Công văn số 1050/CV-TNMT ngày 11/7/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố P1, tỉnh Gia Lai; Công văn số 401/CNVPĐK-

ĐD ngày 10/02/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P1, tỉnh Gia Lai; Trích lục bản đồ địa chính ngày 01/02/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố P1; Công văn số 27/CV-BQL ngày 01/3/2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ; Công văn số 2482/UBND-TNMT ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P1 thì không có căn cứ để chứng minh Nhà nước đã thu hồi đất trong quá trình ông Rơ Châm D sử dụng và ông Rơ Châm D chưa được bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Nhà nước đã giao cho tổ chức cá nhân khác theo pháp luật đất đai.

Việc chuyển nhượng đất đai giữa ông Rơ Châm D với ông Đỗ Công Tr là phù hợp với quy định của pháp luật. Đất trên không phải đất rừng phòng hộ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả và Quyết định giải quyết khiếu nại là không có căn cứ. Vì vậy, bà C1 và ông Q1 thống nhất với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, điểm h khoản 1 Điều 143 và điểm đ khoản 1 Điều 123, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348, Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; điểm a khoản 3 Điều 167, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2012; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP 20/10/2016 của Thanh tra chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của của ông Bùi Văn Q về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai thực hiện thủ tục kê

khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Bùi Văn Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 1775/QĐ-CCXP ngày 03/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1794/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Kháng cáo:

Ngày 03/6/2022, ông Bùi Văn Q nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xem xét lại mức phạt vi phạm hành chính.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai cho rằng mức phạt vi phạm hành chính đối với ông Bùi Văn Q là đúng qui định tại điểm d khoản 3 Điều 14 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, theo phương pháp tính trung bình của mức cao nhất và mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Bùi Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguồn gốc thửa đất có diện tích 3.241m² tại làng C, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai do ông Bùi Văn Q nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Công Tr vào năm 2016 tại khu vực đất giáp đường liên xã và phía nam giáp rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ. Căn cứ theo Quyết định số 760/QĐ-CT ngày 28/5/2001 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Dự án 661 Thanh niên xung phong tỉnh Gia Lai giai đoạn 2001-2010 và Quyết định số 79/QĐ-PTLN ngày 17/3/2004 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán quản lý bảo vệ rừng năm 2004 thuộc dự án 661 Thanh niên xung phong Gia Lai và bản đồ giao khoán kèm theo thì vị trí thửa đất nằm ở tiểu khu 395 thuộc khu vực rừng trồng năm 1997. Khu đất này thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố P1 trồng cây nhớ ơn Bác Hồ, bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã G và Công ty Xây dựng kinh tế thanh niên xung phong tiếp nhận tại Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 05/5/2010.

[2] Năm 2011, Công ty Xây dựng kinh tế thanh niên xung phong Gia Lai giải thể theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ được giao tiếp nhận phần diện tích đất có rừng theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 21/02/2011, diện tích đất còn lại giao cho Ủy ban nhân dân xã G quản lý. Ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch số 4617/KH-UBND về việc triển khai thực hiện kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và ngày 09/5/2018, Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Kế hoạch số 741/KH-UBND về việc triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố P1, theo đó đã giao trách nhiệm quản lý rừng hiện có đến các địa phương cụ thể là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quản lý (trong đó có đất thuộc tiểu khu 395 là đất rừng phòng hộ mà ông Q nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Công Tr giao cho Ủy ban nhân dân xã G quản lý).

[3] Ông Bùi Văn Q thừa nhận nguồn gốc thửa đất có diện tích 3.241m² tại làng C, xã G, thành phố P1, tỉnh Gia Lai do ông nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Công Tr năm 2016. Ông Đỗ Công Tr nhận chuyển nhượng từ ông Rơ Châm D. Ông Rơ Châm D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông và thừa nhận gia đình ông không kê khai và làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4] Do đó việc ông Rơ Châm D chuyển nhượng đất cho ông Đỗ Công Tr, sau đó ông Đỗ Công Tr chuyển nhượng đất cho ông Bùi Văn Q khi đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc chuyển nhượng đất chỉ

bằng giấy viết tay, không có công chứng, chứng thực là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 và điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013.

[5] Ông Bùi Văn Q chưa được pháp luật công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất chuyển nhượng từ ông Đỗ Công Tr và đất này là đất rừng phòng hộ đang thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã G. Việc ông Bùi Văn Q đào hố trồng cây trên diện tích 3.241 m² đất là vi phạm pháp luật về đất đai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Bùi Văn Q là phù hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn Q cho rằng mức phạt vi phạm hành chính cao hơn so với qui định là không có cơ sở.

[6] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 là có căn cứ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1794/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 không chấp nhận khiếu nại của ông Bùi Văn Q là phù hợp.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Q về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2020, Quyết định số 1775/QĐ-CCXP ngày 03/10/2020 và Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P1, tỉnh Gia Lai là đúng pháp luật.

[8] Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn Q;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Bùi Văn Q phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0000127 ngày 30/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự